

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG THU HÚT NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ KHU VỰC TƯ NHÂN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Phạm Thu Hương

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tóm tắt: Khu vực tư nhân vừa là chủ thể chịu tác động của biến đổi khí hậu, vừa là nguồn lực quan trọng thúc đẩy hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu. Bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tích cực và có vai trò quan trọng đến việc thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 5 nhân tố ảnh hưởng tích cực và có vai trò quan trọng nhất đến thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu là: 1) Cam kết của Đảng và Chính phủ; 2) Có một đơn vị chuyên ngành để hỗ trợ khu vực tư nhân tham gia dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; 3) Có một cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu; 4) Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ; và 5) Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất.

Keywords: Mobilizing resources, Financial resources, Climate change, Private sector.

Summary: The private sector is the entity that is both under climate change's influence as well as being an important resource promoting the climate change adaptation. This paper examines factors that positively affect and play an important role in attracting financial resources from the private sector responding to climate change. The result shows that there are five factors that positively influence and play the most important role in attracting financial resources from the private sector responding to climate change, including: 1) Government's and Party's engagement; 2) Having a specialized agency to support the private sector in projects responding to climate change; 3) Having a competent state management agency to respond to climate change; 4) Financial capacity at central and provincial levels is fully guaranteed; and 5) Having a consistent legal system.

Từ khóa: Huy động nguồn lực; Nguồn lực tài chính; Biến đổi khí hậu; Khu vực tư nhân.

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam là quốc gia là một trong số các quốc gia phải chịu nhiều tác động nhất của biến đổi khí hậu. Theo UNDP, BĐKH đe dọa Việt Nam ở nhiều cấp, lượng mưa dự kiến sẽ gia tăng và bão nhiệt đới sẽ mạnh hơn. Mực nước biển dự kiến dâng cao 33cm vào năm 2050 và 1m vào năm 2100. Mực nước biển cao như dự báo vào năm 2030 sẽ khiến 45% diện tích của đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ nhiễm mặn cục bộ đồng thời gây ra thiệt hại mùa màng do lũ lụt, năng suất lúa dự báo giảm 9%. Nếu mực nước biển dâng cao 1m, phần lớn đồng bằng này sẽ

hoàn toàn ngập trắng nhiều thời gian dài trong năm. Tính trên phạm vi cả nước, sẽ có 22 triệu người mất nhà cửa với thiệt hại lên đến 10% GDP.

Theo báo cáo của Germanwatch công bố tại Hội nghị Liên hợp quốc về BĐKH lần thứ 25, Việt Nam tăng thêm bốn bậc trên thang đo mức độ dễ bị tổn thương với BĐKH, từ vị trí thứ 9 (thống kê trong khoảng thời gian từ 1998 đến 2017) lên vị trí thứ 5 (thống kê trong khoảng thời gian từ 1999 đến 2018) trong bảng xếp hạng Chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu (CRI)¹. Trong vòng hai thập kỷ qua (1999-2018), đã có

Ngày nhận bài: 15/10/2020

Ngày thông phản biện: 27/11/2020

Ngày duyệt đăng: 16/12/2020

¹ Eckstein, D., Hutfils, M.-L., & Wings, M. (2020). *Global Climate Risk Index 2020: Who Suffers Most from Extreme*

khoảng 226 sự kiện thiên tai và thời tiết cực đoan xảy ra ở Việt Nam đã làm trung bình 296 người chết mỗi năm và gây thiệt hại kinh tế khoảng 2 tỷ USD².

Trong bối cảnh này, việc huy động mọi nguồn lực để ứng phó với biến đổi khí hậu là rất cần thiết, giúp giảm áp lực lên ngân sách nhà nước, đồng thời, nâng cao hiệu quả sử dụng, góp phần ứng phó tốt hơn với biến đổi khí hậu. Đảng và Nhà nước cũng nhận thức rất rõ nguồn lực trong xã hội còn rất lớn, vốn đầu tư cho ứng phó với BĐKH không thể chỉ dựa vào ngân sách nhà nước (NSNN), mà phải huy động sự đóng góp của toàn xã hội một cách hợp lý, công bằng, trong đó khu vực tư nhân cần được chú trọng hơn nữa.

2. SỐ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

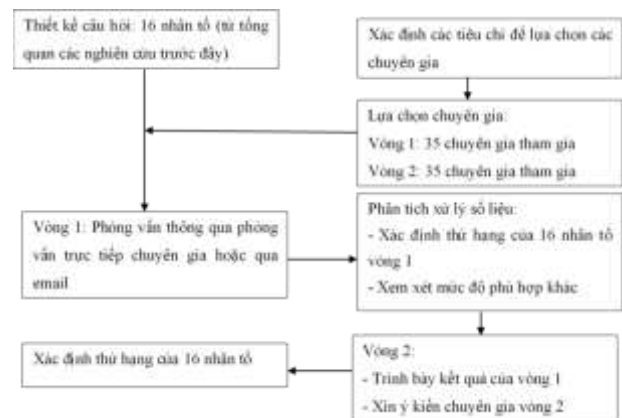
Nghiên cứu sử dụng phương pháp Delphi để xác định các nhân tố ảnh hưởng tích cực và có vai trò quan trọng đến huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Phương pháp Delphi là phát triển một kỹ thuật để có được sự nhất trí đáng tin cậy nhất của một nhóm chuyên gia. Là một phương pháp được sử dụng rộng rãi và được thiết kế như một quá trình giao tiếp nhóm nhằm đạt được một hội tụ ý kiến về một vấn đề cụ thể trong thế giới thực.

Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 2 vòng tương ứng với các bảng hỏi 43 chuyên gia ở các lĩnh vực có liên quan thời gian từ 7/2020 đến 10/2020 bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp hoặc qua email.

Số phiếu thu về 43 phiếu, loại bỏ 08 phiếu không đảm bảo tính hợp lệ còn 35 phiếu đưa vào phân tích.

- Tiêu chí lựa chọn chuyên gia: Với mục tiêu

đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tích cực và có vai trò quan trọng đến huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân, cuộc khảo sát hướng đến các chuyên gia có kinh nghiệm trực tiếp có liên quan trong lĩnh vực. Các chuyên gia được nhắm đến là những người có kinh nghiệm trong việc tư vấn các chính sách, các cán bộ quản lý nhà nước cấp Trung ương và cấp tỉnh, tổ chức khác có liên quan (tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp trực tiếp tham gia vào dự án ứng phó với biến đổi khí hậu). Các tiêu chí để lựa chọn các chuyên gia phỏng vấn đáp ứng các tiêu chí:



Hình 1: Các bước thực hiện kỹ thuật Delphi

Tiêu chí 1: Các chuyên gia có năng lực kinh nghiệm và làm việc liên quan;

Tiêu chí 2: Các chuyên gia trực tiếp tham gia vào tư vấn, nghiên cứu chính sách ưu đãi, khuyến khích sự tham gia khu vực tư nhân vào đầu tư xây dựng hoặc thẩm định dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực liên quan ở cấp tỉnh và cấp huyện;

Tiêu chí 3: Các chuyên gia nắm được các chính sách ưu đãi, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án/chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các chuyên gia được phỏng vấn là các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh chiếm tỷ lệ 60% (21 chuyên gia). Các chuyên gia hầu hết đều có kinh

Weather Events? Weather-Related Loss Events in 2018 and 1999 to 2018. Germanwatch. p 10.

² Eckstein, D., Hutfils, M.-L., & Wings, M. (2020). *Global Climate Risk Index 2020. Who Suffers Most from Extreme*

Weather Events? Weather-Related Loss Events in 2018 and 1999 to 2018. Germanwatch. p 11.

nghiệm trên 10 năm (chiếm 94,3%), và các chuyên gia có trình độ chuyên môn trên đại học chiếm tỷ lệ 37,2% (13 chuyên gia).

- Thiết kế bảng hỏi: Từ tổng quan các nghiên cứu trước, xây dựng 16 nhân tố quan trọng quyết định đến thành công của việc thu hút nguồn lực tài chính khu vực tư nhân vào ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các nhân tố sử dụng thang đo likert 7 điểm (từ 1 = Không quan trọng đến 7 = Cực kỳ quan trọng). Với thang điểm chia theo tỷ lệ quy mô 7 điểm giúp giảm bớt hiệu ứng gián đoạn dữ liệu

ở các ngưỡng khác nhau cung cấp cho những người tham gia với tính khả thi và khả năng đánh giá từng nhân tố.

Các câu hỏi khảo sát thu thập để đánh giá thứ hạng các nhân tố từ kinh nghiệm của các chuyên gia thuộc các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Trung ương, cấp địa phương, tổ chức nghiên cứu và khu vực tư nhân. Bảng câu hỏi nhằm đánh giá xếp hạng các nhân tố để nắm bắt ý kiến của các chuyên gia về các nhân tố ảnh hưởng đến việc thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bảng 1: Các nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò quan trọng chủ yếu dẫn đến thành công trong thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân ứng phó với biến đổi khí hậu

TT	Các nhân tố	Các nghiên cứu từ 1990-2019
N01	Cam kết của Đảng và Chính phủ	19
N02	Có một đơn vị chuyên ngành để hỗ trợ và quảng bá chương trình ứng phó BĐKH	4
N03	Có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	8
N04	Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ	5
N05	Có sự chấp nhận của công chúng và sự tham gia hỗ trợ của khu vực tư nhân trong dự án ứng phó với biến đổi khí hậu	2
N06	Có chính sách cho phép và khuôn khổ pháp lý để khu vực tư nhân tham gia các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu	3
N07	Hiểu biết về môi trường kinh doanh của nhà đầu tư tư nhân nước ngoài (nếu có) về lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu là đầy đủ	2
N08	Cơ chế điều chỉnh dự báo để đảm bảo đủ lợi nhuận trên VCSH/đầu tư	3
N09	Người sử dụng sẵn sàng trả tiền cho các dịch vụ	4
N10	Cơ quan QLNN/khu vực công có kinh nghiệm trong việc quản lý và các gói dự án ứng phó với biến đổi khí hậu	2
N11	Hệ thống đấu thầu có tính cạnh tranh, đầy đủ và minh bạch cao	13
N12	Đồng tiền VNĐ là ổn định và vững mạnh/Điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định, chính sách kinh tế lành mạnh	16
N13	Có năng lực thể chế, có khả năng kiểm soát (bao gồm quy định của chuyên gia, kiểm soát tham nhũng,..) của nhà nước	3
N14	Sự rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của các bên	11
N15	Có một đội ngũ cố vấn (các cán bộ chuyên môn) chuyên nghiệp	6
N16	Có hệ thống pháp lý về đảm bảo tính thống nhất để khu vực tư nhân tham gia các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu	16

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Các số liệu sơ cấp được xử lý, làm sạch, nhập dữ liệu và mã hóa vào file Excel sau đó chuyển

sang phần mềm IBM SPSS Statistic 22.0 để phân tích.

Kết quả phỏng vấn các chuyên gia vòng 1 và vòng 2 thu được kết quả khảo sát các nhân tố được phân tích và xếp hạng bằng phương pháp chỉ số. Chỉ số cao nhất là nhân tố quan trọng nhất và chỉ số thấp nhất là nhân tố kém quan trọng nhất. Chỉ số được sử dụng để xếp hạng theo thứ tự mức độ quan trọng của các nhân tố ảnh hưởng tích cực đóng vai trò quan trọng dẫn đến sự thành công trong thu hút nguồn lực tài chính khu vực tư nhân vào ứng phó với biến đổi khí hậu.

Được xác định theo công thức:

$$NT_i = \frac{a_{i=1} a_i \times n_i}{7 \times N}$$

Trong đó:

NT_i : Chỉ số ý nghĩa của nhân tố thứ i

a_i : Là các đánh giá của các chuyên gia trả lời tương ứng với nhân tố thứ i , như $a_1=1$ (*Không quan trọng*) đến $a_7=7$ (*Cực kỳ quan trọng*)

n_i : Là tần suất số chuyên gia được phỏng vấn trả lời tương ứng với nhân tố thứ i và tương ứng với đánh giá a_i .

N = tổng số chuyên gia trả lời

Bảng 2: Đánh giá mức độ quan trọng của các nhân tố

TT	Tỷ lệ khoảng của nhân tố	Mức độ quan trọng của nhân tố
1.	$0 < NT_i \leq 0,143$	Không quan trọng
2.	$0,143 < NT_i \leq 0,286$	Ít quan trọng
3.	$0,286 < NT_i \leq 0,429$	Thỉnh thoảng quan trọng
4.	$0,429 < NT_i \leq 0,571$	Quan trọng
5.	$0,571 < NT_i \leq 0,714$	Khá quan trọng
6.	$0,714 < NT_i \leq 0,857$	Rất quan trọng
7.	$0,857 < NT_i \leq 1$	Cực kỳ quan trọng

Số liệu được phân tích và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS Statistic 22.0

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả phỏng vấn 2 vòng trung bình, các chuyên gia đánh giá các nhân tố trung bình trên mức 5 nghĩa là ở mức khá quan trọng trở lên. Các chuyên gia đánh giá điểm trung bình ở

vòng 2 giảm so với vòng 1. Nguyên nhân có thể chỉ ra ở đây sau khi các chuyên gia nhận được kết quả vòng 2 một số chuyên gia đánh giá mức độ quan trọng được nhìn nhận một cách kỹ lưỡng hơn.

Bảng 3: Kết quả đánh giá của các chuyên gia qua 2 vòng các nhân tố

Kết quả đánh giá trung bình vòng 1 (Thang điểm 7)	Kết quả đánh giá trung bình vòng 2 (Thang điểm 7)
5,627	5,616

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Kết quả kiểm định thang đo bằng phần mềm SPSS 22.0 cho vòng 1 và vòng 2 phỏng vấn của 16 nhân tố thành công chủ yếu cho hệ số Cronbach's Alpha vòng 1 = 0,820 và Cronbach's Alpha vòng 2 = 0,896 đều lớn hơn

0,8. Do đó thang đo lường là tốt và có thể sử dụng để phân tích đánh giá. Kết quả phân tích các nhân tố vòng 1 và vòng 2 theo chỉ số ý nghĩa của các nhân tố N_{ti} như trong bảng 2.

Bảng 4: Kết quả đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò quan trọng quyết định đến sự thành công trong thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân qua 2 vòng

TT	Nhân tố	Vòng 1			Vòng 2		
		NTi	Thứ tự	Mức độ quan trọng	NTi	Thứ tự	Mức độ quan trọng
1.	N1	0,955	1	Cực kỳ quan trọng	0,959	1	Cực kỳ quan trọng
2.	N2	0,931	2	Cực kỳ quan trọng	0,935	2	Cực kỳ quan trọng
3.	N3	0,910	4	Cực kỳ quan trọng	0,927	3	Cực kỳ quan trọng
4.	N4	0,918	3	Cực kỳ quan trọng	0,922	4	Cực kỳ quan trọng
5.	N5	0,816	9	Rất quan trọng	0,820	10	Rất quan trọng
6.	N6	0,808	10	Rất quan trọng	0,841	9	Rất quan trọng
7.	N7	0,571	26	Khá quan trọng	0,535	26	Khá quan trọng
8.	N8	0,788	13	Rất quan trọng	0,792	12	Rất quan trọng
9.	N9	0,796	11	Rất quan trọng	0,771	13	Rất quan trọng
10.	N10	0,751	17	Rất quan trọng	0,751	15	Rất quan trọng
11.	N11	0,755	15	Rất quan trọng	0,735	16	Rất quan trọng
12.	N12	0,604	25	Khá quan trọng	0,551	25	Khá quan trọng
13.	N13	0,727	19	Rất quan trọng	0,714	19	Rất quan trọng
14.	N14	0,771	14	Rất quan trọng	0,759	14	Rất quan trọng
15.	N15	0,861	6	Rất quan trọng	0,906	6	Cực kỳ quan trọng
16.	N16	0,898	5	Cực kỳ quan trọng	0,918	5	Cực kỳ quan trọng

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Kết quả phân tích vòng 1, độ lệch chuẩn của điểm trung bình đánh giá của chuyên gia về các nhân tố đều < 1 nên độ phân tán nhỏ. Theo mức độ quan trọng của các nhân tố quan trọng quyết định đến sự thành công trong thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân ở mức “Rất quan trọng” với $NTi > 0,714$ có 9 nhân tố, ở mức “Cực kỳ quan trọng” với $NTi > 0,857$ có 5 nhân tố. Ở mức cực kỳ quan trọng có 5 nhân tố thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân theo thứ tự là: 1. “Cam kết của Đảng và Chính phủ”, 2. “Có một đơn vị để hỗ trợ và quảng bá chương trình”, 3. “Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ”, 4. “Có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”, 5. “Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất”.

Tổng hợp kết quả phân tích vòng 1 và tiếp tục phỏng vấn các chuyên gia vòng 2, và trong vòng 2 các chuyên gia được thông báo kết quả vòng 1. Kết quả phân tích vòng 2, độ lệch chuẩn của

các nhân tố $< 0,7$ nhỏ hơn so với vòng 1 do đó, thang đánh giá của các chuyên gia chụm hơn. Mặc dù trung bình điểm đánh giá 16 nhân tố của vòng 1 và vòng 2 xấp xỉ nhau. Theo mức độ quan trọng của nhân tố quyết định đến sự thành công trong thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu ở mức “Rất quan trọng” với $NTi > 0,714$ có 9 nhân tố, và ở mức “Cực kỳ quan trọng” với $NTi > 0,857$ có 6 nhân tố đều liên quan đến quốc gia/ngành. Ở mức cực kỳ quan trọng có 6 nhân tố theo thứ tự là: 1. “Cam kết của Đảng và Chính phủ”, 2. “Có một đơn vị để hỗ trợ và quảng bá chương trình”, 3. “Có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”, 4. “Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ”, 5. “Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất”, 6. “Có một đội ngũ cố vấn (các cán bộ chuyên môn) chuyên nghiệp”. Kết quả này khá tương đồng và nhất quán với kết

quả như vòng 1, và có thêm nhân tố là “Có một đội ngũ cố vấn (các cán bộ chuyên môn)”. Kết quả phân tích đối với 3 nhân tố ở mức “cực kỳ quan trọng từ thứ nhất đến thứ ba là: 1. “Cam kết của Đảng và Chính phủ”, 2. “Có một đơn vị để hỗ trợ và quảng bá chương trình”, 3. “Có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” khá tương đồng với nghiên cứu của tác giả Ernest Effah Ameyaw và cộng sự, (2016). Nhìn chung cả 2 vòng đều cho kết quả các nhân tố chủ yếu quyết định đến sự thành công trong thu hút nguồn lực tài chính của khu vực tư nhân vào các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu có 5 nhân tố là: 1. “Cam kết của Đảng và Chính phủ”, 2. “Có một đơn vị để hỗ trợ và quảng bá chương trình”, 3. “Có một cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”, 4. “Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ”, 5. “Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất. Đây là 5 nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất quyết định đến sự thành công trong thu hút nguồn lực tài chính khu vực tư nhân vào ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tích cực nhất có vai trò quan trọng dẫn đến sự thành công trong thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân

Các nhân tố tích cực chủ yếu thu hút nguồn lực tài chính khu vực tư nhân vào các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu có 5 nhân tố chính xếp theo thứ tự về mức độ quan trọng như sau:

- Nhân tố “Cam kết của Đảng và Chính phủ” có $NT_i=0,959$ là nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò cực kỳ quan trọng dẫn tới sự tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, được xếp thứ nhất.

Lĩnh vực đầu tư công nói chung và lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu nói riêng rất nhạy cảm. Đặc biệt đối với các đặc trưng của dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, sự tham gia của khu vực tư nhân cần được nhà nước quan tâm mới có thể tạo ra sức hấp dẫn. Các cam kết chính trị đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các dự án ứng phó

BĐKH.

Để khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân cần phải được hỗ trợ thông qua thể chế. Ngoài việc cung cấp các ưu đãi tài chính, có thể khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân thông qua nâng cao nhận thức; tăng cường khung pháp lý và quy định; xây dựng năng lực.

Theo tác giả Gaurav Singh và M. S. Khan (2014) để thu hút khu vực tư nhân tham gia vào dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, Chính phủ phải ưu tiên hàng đầu cho các chương trình hỗ trợ sớm nhất có thể. Chính phủ nên áp dụng nguyên tắc cùng thắng (win-win) cả hai cùng có lợi để khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” đã đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới. Đây là các cam kết mạnh mẽ của Đảng và Chính phủ trong huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân để ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nhân tố thứ hai là “Có một đơn vị chuyên ngành để hỗ trợ khu vực tư nhân tham gia dự án ứng phó với biến đổi khí hậu”. Nhân tố này có $NT_i=0,953$ là nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò cực kỳ quan trọng tới việc thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân để ứng phó với biến đổi khí hậu, được xếp thứ hai.

Đối với dự án ứng phó với biến đổi khí hậu thì Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chịu trách nhiệm hình thành đơn vị đầu mối chuyên trách hoặc bán chuyên trách để thực hiện các chức năng trên.

- Nhân tố thứ ba là “Có một cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu”. Nhân tố này có $NT_i=0,927$ là nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong thu hút nguồn thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân để ứng phó với biến đổi khí hậu. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm

quyền đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công và tính bền vững trong suốt vòng đời của một chương trình/ dự án ứng phó BĐKH.

- Nhân tố thứ tư là: “Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ” có $NT_i=0,922$ là nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò cực kỳ quan trọng thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân để ứng phó với biến đổi khí hậu, được xếp thứ tư.

Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo tính bền vững cho sự tham gia của khu vực tư nhân, luôn phải bảo đảm. Nhân tố này đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân trong chương trình/dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nhân tố thứ năm là: “Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất”. Nhân tố này có $NT_i=0,918$ là nhân tố ảnh hưởng tích cực và đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân để ứng phó với biến đổi khí hậu, được xếp thứ năm.

Khung pháp lý về đầu tư đảm bảo đầy đủ, thống nhất là rất quan trọng; Khung pháp lý phải đảm

bảo: Phân chia trách nhiệm giữa các cấp chính quyền và quyền hạn của hệ thống chính trị; Hướng dẫn về các thỏa thuận chia sẻ rủi ro; Cung cấp các chính sách tài chính và các ưu đãi khác của Chính phủ; Các quy định liên quan đến quản lý hợp đồng bao gồm giải quyết tranh chấp; Quy trình hành chính tham gia vào các chương trình/dự án phát triển và thực hiện.

4. KẾT LUẬN

Huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề quan trọng, cấp bách góp phần đa dạng hóa các nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó 5 nhân tố chính xếp theo thứ tự về mức độ quan trọng là: 1) Cam kết của Đảng và Chính phủ; 2) Có một đơn vị chuyên ngành để hỗ trợ khu vực tư nhân tham gia dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; 3) Có một cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu; 4) Năng lực tài chính ở cấp Trung ương và cấp tỉnh được đảm bảo đầy đủ; và 5) Có hệ thống pháp lý đảm bảo tính thống nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thọ Đạt và Vũ Thị Hoài Thu (2019), Kinh tế và chính sách biến đổi khí hậu, Nxb. Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [2] Eckstein, D., Hutfils, M.-L., & Winges, M. (2020). *Global Climate Risk Index 2020: Who Suffers Most from Extreme Weather Events? Weather-Related Loss Events in 2018 and 1999 to 2018*. Germanwatch. (Link truy cập tài liệu: https://germanwatch.org/sites/germanwatch.org/files/Global%20Climate%20Risk%20Index%202019_2.pdf).